

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89 /2018/HS-PT**

Ngày: 30/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**.

Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Minh A do có kháng cáo của người bào chữa của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

Trần Minh A - Sinh ngày 02/11/2001. Địa chỉ: Tổ 19, Thôn A1, xã A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Cha: không rõ; Mẹ: Trần Thị A3 (1969); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Luật sư **Phan Bạch C** - Văn phòng Luật sư Phan Bạch C; Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư C có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Trần Thị A3** - Sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 19, Thôn A1, xã A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Bà A3 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 03/01/2018, Trần Minh A là nhân viên của nhà thầu

D vào phòng thay đồ của nhân viên khu giải trí cá heo thuộc Khu du lịch Đ để uống nước. Lúc này, A thấy trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 đang để trên bàn không có người trông coi, A lấy chiếc điện thoại trên giấu vào người rồi đem cất giấu vào khu chứa vật tư của nhà thầu D. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Dương Thế E là chủ sở hữu của chiếc điện thoại trên phát hiện bị mất nên báo với nhân viên an ninh của Khu du lịch. Qua rà soát camera, anh Trần Trung G là nhân viên an ninh của Khu du lịch xác định được Trần Minh A là đối tượng đã lấy trộm tài sản của anh E. Quá trình làm việc tại Đ, A đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7. Tại cơ quan Công an, Trần Minh A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị là **4.886.000đ**.

Tại Bản án số 102/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh A **04** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/5/2018, Luật sư Phan Bạch C - người bào chữa của bị cáo - có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 640/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Minh A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư Phan Bạch C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Minh A; chấp nhận kháng cáo của Luật sư Phan Bạch C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Minh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của Luật sư Phan Bạch C và Kháng nghị số 640/QĐ-VKS-P7 ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh A khai nhận hành vi bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 03/01/2018, Trần Minh A lợi dụng lúc không có người trông coi đã trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của anh Dương Thế E; giá trị chiếc điện thoại qua định giá là **4.886.000đ**. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo Trần Minh A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng do nhất thời nảy sinh lòng tham, không làm chủ được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng những tình tiết này khi lượng hình là thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy, cấp phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Luật sư Phan Bạch C và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của Luật sư Phan Bạch C; chấp nhận một phần kháng nghị số 640/QĐ-VKS-P7 ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh A.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trần Minh A 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh A cho Ủy ban nhân dân xã A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Minh A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Trần Minh A không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long